

## ● CHỈ VỚI ĐÔI QUE SẮT

Không giống như các nhà khoa học khi đi tìm nguồn nước, họ phải xác định địa tầng, địa chất, rồi bản đồ nọ bản đồ kia. Với ông, tất cả đó nghề chỉ có 2 que sắt. Đôi que sắt này như được gắn mắt thần nhìn xuyên thấu lòng đất. Gần như ông chỉ trăm chỗ trăm trúng. Người dân xã Quỳnh Giang hẳn vẫn chưa quên đợt hạn hán đầu mùa vừa qua. Ruộng đồng thì khô cháy, giếng nước cạn kiệt, hàng nghìn gia đình lâm vào cảnh thiếu nước sinh hoạt. Rất may là các gia đình có ông "thần nước" nên tránh được cảnh xếp hàng đi mua nước. Anh Tường ở cùng xóm với ông có một giếng khơi, nhưng vì hạn hán đã cạn trơ đáy, phải mua nước máy để dùng. Nhưng còn nước cho chăn nuôi, anh không thể bỏ tiền ra để mua mãi được. Anh mới đến nhờ ông Hoàng sang tìm giúp mạch nước. Sau vài giây đôi que sắt của ông Hoàng đã chỉ đúng mạch nước nằm ở phía sau nhà anh. Và anh đào sâu 5m là mạch nước đã tủa ra. Gia đình anh dùng cả vụ vừa rồi giếng vẫn không hết nước.

Thấy anh Tường đào giếng có nước, ông Thường hàng xóm của anh cũng tự đào một cái giếng, đào sâu 8-9m mà chẳng thấy có nước. Ông Thường lại chạy sang cầu cứu ông "thần nước". Ông Hoàng sang dò thử, và bảo mảnh đất nhà ông không có mạch nước, đừng đào giếng nữa phí công. Cha con ông Thường thấy ông Hoàng bảo vậy chưa tin, vẫn quyết định đào thêm một cái giếng nữa cách chỗ cũ vài mét. Và kết quả cũng như lần trước. Nhiều người ở xã Quỳnh Giang cho rằng, chẳng qua ông Hoàng ăn may chỉ đúng mạch nước, chứ chẳng có khả năng gì. Như trường hợp nhà ông Huân, nhà ông có giếng khơi trong và mát nhất làng. Ông Huân luôn tự hào với dân làng là giếng nhà ông không bao giờ hết nước và ông chẳng cần ai tìm giúp, vẫn có thể đào được giếng khác đầy nước. Niềm tự hào của ông kéo dài chẳng được bao lâu, năm nay hạn nặng giếng nhà ông cũng hết sạch nước. 2 tháng đầu mùa hè, ông Huân phải mua 5 tét nước. Đợi mãi giếng vẫn

**Không hiểu có bị quỷ gì, chỉ sau vài giây cầm hai que sắt, mỗi que dài 80cm uốn theo hình chữ L, ông Hoàng có thể xác định chính xác chỗ nào có mạch nước ngầm hay không. Người dân Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tôn ông là "Thần nước" và nhờ ông mà hàng nghìn người đã có nước để dùng.**

# ÔNG "THẦN NƯỚC" Ở XỨ NGHỆ



GIẾNG NHÀ ANH TƯỜNG LUÔN ĐẦY NƯỚC

chưa có nước mà tiền bỏ ra mua nước ngày một nhiều. Cuối cùng ông Huân cũng phải sang "rước" ông Hoàng về nhà. Và cũng chỉ sau vài giây ông Hoàng bảo, mạch nước ở chỗ cũ vẫn còn nhiều. Quả như lời ông Hoàng bảo, ông Huân đào thêm 3 m ở cái giếng cũ, nước lại tràn lên. Giờ giếng nước của ông Huân luôn đầy và trong mát như xưa.

Đến nay, ông Hoàng cũng không nhớ mình đã tìm mạch nước cho bao nhiêu gia đình ở huyện Quỳnh Lưu. Ông kể, năm 1999 có một ông lão làm công tác từ thiện ở huyện đến nhờ ông đến Trại phong Quỳnh Lập tìm giúp mạch nước. Vì hàng năm nay trại phong thiếu nước dùng. Nghe

xong ông Hoàng đến ngay, có điều ông dò cả ngày mà không tìm ra mạch nước. Sang ngày thứ hai, ông Hoàng quyết định tìm mạch cách xa trại phong vài trăm mét. Và ông tìm thấy một mạch nước nằm trên sườn đồi. Ông Hoàng bảo: "Tìm được mạch nước ở xa trại phong mà tôi cứ áy náy mãi vì mọi người phải đi xa mới lấy được nước". Tiếng lành đồn xa, người dân ở khắp nơi nghe tiếng ông "thần nước" họ kéo đến nhờ ông. Có chuyện ông phải vượt hàng trăm kilômét đến tận xã Hương Thọ, huyện Hương Khê (Hà Tĩnh) để dò mạch nước. Quả không hổ danh, ông đã tìm được một mạch nước lớn trong lòng núi đá giúp cả xã Hương Thọ



ÔNG HOÀNG VÀ CON TRAI

dùng không xuê.

## ● QUÁ TRÌNH HÀNH NGHỀ

Sinh năm 1939, năm nay ông Hoàng đã gần ở cái tuổi thất thập, dáng người ông nhỏ thó, nước da ngăm ngăm đen, cái trán nhẵn bóng. Nhìn ông người ta có cảm giác thời gian đã bỏ quên ông suốt cả 10 năm. Ông nhẹ nhàng mở tủ lấy đôi que sắt dài khoảng 80 phân, uốn hình chữ L ra cho tôi xem. Với người khác đôi que sắt này cũng chỉ là sắt mà thôi, còn đối với ông Hoàng nó lại là "bảo bối". Hai tay vừa chạm đôi que sắt, và đưa lên ngang người, sau 15 giây nó tự nhiên động đậy và cũng chỉ quay về hướng sau nhà ông. Thoạt nhìn ông cầm đôi que sắt, tôi có cảm giác như ông dùng tay để đi chuyển chúng. Thấy vậy tôi và anh bạn đồng nghiệp cũng cảm thử đôi que sắt, nhưng nó không nhúc nhích. Nhìn chúng tôi, ông Hoàng cười: "Khi cầm đôi que sắt tôi thấy như có một luồng điện chạy trong người rồi chuyển đến 2 que sắt. Rồi chúng di chuyển đến đâu là chỗ đó có mạch nước. Còn đôi que sắt không di chuyển là chỗ đó không có nước mờ".

Vừa nói dứt lời, ông Hoàng liền dẫn chúng tôi ra chiếc giếng khơi đằng sau nhà thử. Ông cầm đôi que sắt đứng trước, đứng sau, quay trái, quay phải nó đều chỉ về phía giếng khơi. "Làm giếng khơi sau nhà không cảm thấy bất tiện sao", tôi thắc mắc. Ông lại cười hóm hỉnh: "Vi chuyện này mà trước đây tôi và vợ con đã xây ra trận "khẩu chiến" kéo dài 2 tháng trời". Chẳng là cách đây 7 năm, cái giếng khơi trước nhà ông tự dung hết nước. Vợ con ông thì đòi đào ngay một cái giếng ở cạnh cái giếng cũ cho tiện. Ông lại bảo đào ở sau nhà, vì ông có dò thử, trước sân nhà không có mạch nước ngầm. Vợ con ông phản đối cũng có lý vì nhà tắm, bể nước và công trình phụ đều làm ở trước sân, nay đào giếng ra phía sau nhà vừa tốn tiền xây nhà tắm mới lại vừa bất tiện. Hơn nữa, phải phá tường rào vừa xây cũng tốn khối tiền. Ông phải thuyết phục mãi vợ con ông mới đồng ý... Và quả như lời ông bảo, tốp thợ đào sâu được 5 mét thì nước ngầm đã trào lên. Gia đình sử dụng suốt từ

đó đến nay mà nước giếng không bao giờ cạn.

Thực ra "nghề" tìm mạch nước ngầm là do bố ông truyền lại. Bố ông tên là Trần Trạch, sinh được hai người con ở đất Quỳnh Lưu. Theo lời ông kể, đợt hạn hán năm 1945 là khắc nghiệt nhất ở xứ Nghệ, hệ thống ao hồ bị cạn kiệt mà nửa năm ông trời chẳng mưa khiến cây cối héo hon, gia súc gia cầm chết hàng loạt. Con người cũng sống dở chết dở vì thiếu nước. Khi ấy ông Hoàng còn là một cậu bé để chỏm, học hành rất sáng dạ. Hàng ngày bố ông hay cho đi theo để tìm mạch nước. Khi ấy, bố ông dùng 10 đồng tiền trính xâu lại với nhau bằng một sợi dây bả dài khoảng hơn mét. Ông Trạch buộc sợi dây bả vào cổ tay, một đầu buộc vào xâu đồng tiền rồi thòng xuống

gần chạm mặt đất. Muốn tìm mạch nước phải đi chân đất, đi theo đường chéo trên mảnh đất cần tìm, hễ chuỗi đồng tiền đó rung đưa về phía nào là phía đó có nước. Lúc đầu, mọi người chẳng ai tin bố con ông làm được việc đó. Họ bảo bố con ông là đồ dở hơi. Dò mãi, dò mãi cuối cùng ông Trạch cũng tìm được mạch nước ngầm ở sát chân núi đá thuộc địa phận Nhà máy Ximăng Hoàng Mai bây giờ. Nhờ vậy mà hàng nghìn người dân nơi đây thoát khỏi cơn đại hạn. Ông Hoàng bảo, tôi cũng không biết bố tôi học cách tìm mạch nước ngầm ở mô. Chứ chuyện tìm ra mạch nước ngầm ở chân núi đá Hoàng Mai đến giờ vẫn có các cụ cao niên trong vùng còn sống làm chứng.

Từ đó, ông Hoàng âm thầm

thử nghiệm và tìm mạch nước giúp bà con. Cạnh ngôi làng ông ở có một núi đá. Dưới chân núi có vài chỗ bị khoét sâu để khai thác lộ ra một số mạch nước, sau đó lại bị đất và đá lấp kín lại. Ông lấy chỗ này làm nơi thử nghiệm rồi so sánh với mạch nước tại đây mà ông thấy tận mắt trước đó. Ông là người sáng dạ, nên khi bố mất, ông đã nắm được "bí quyết" của nghề. Người anh trai của ông là Trần Thanh Đạt cũng biết làm "nghề" này, nhưng nay ông Đạt đã mất. Trong quá trình tìm kiếm ông đã nghĩ ra được cách tìm mạch nước mới bằng cách sử dụng đồng hồ điện tử tìm nước ngầm, cũng giống như cách sử dụng xâu đồng tiền. Khi đồng hồ rung đưa là ngay tại đó có mạch nước.

Hai năm trở lại đây, ông lại

sáng tạo ra cách tìm mới, nhanh hơn và cũng chính xác hơn - đó là sử dụng 2 que sắt như bây giờ... Thấy ông làm được, rất nhiều người tìm đến học nghề. Ông cũng nhiệt tình bảo ban họ, nhưng hầu như không ai làm được. Ông Hoàng nói: "Tôi chẳng giấu nghề làm chi. Có điều không phải người nào cũng làm được, ngay cả mấy đứa con trai của tôi cũng vậy". Phải chăng cơ thể ông Hoàng có điều gì đặc biệt tác động vào hai que sắt để tìm ra mạch nước ngầm? Điều này chưa ai khẳng định, nhưng việc làm của ông đã mang lại lợi ích thiết thực cho người dân ở địa phương.

Chúng tôi cũng mong nhận được những lý giải từ phía các nhà khoa học về hiện tượng này.

THUẦN VIỆT

## Biệt đội chống vũ khí nguyên tử (Tiếp theo trang 9)

nguyên tố rất hiếm, xuất hiện trên một vùng hoang mạc. Các biện pháp và công nghệ dò tìm đều cực kỳ hiện đại, nhưng một số chuyên gia cho rằng, như vậy vẫn có thể chưa đủ.

Nguyên Trưởng ban Khoa học của Ủy ban Đối ngoại Thượng viện Mỹ, nhà vật lý nguyên tử Peter Zimmerman, khẳng định thậm chí với các thiết bị công nghệ cao của NEST thì việc phát hiện nhiên liệu nguyên tử vẫn rất khó khăn.

"Những trái bom nguyên tử được bao quanh bởi những bức tường của các tòa nhà cao tầng, hoặc nằm dưới một tầng hầm đều có thể được bảo vệ, che giấu kỹ càng", ông nói. Ngoài ra, phóng xạ tự nhiên có trong nhiều vật xung quanh chúng ta cũng có thể khiến các cuộc dò tìm khó khăn hơn, thậm chí là gần như không thể phát hiện nhiên liệu hạt nhân dùng để sản xuất bom. Những phóng xạ tự nhiên gây ra những tín hiệu giả khiến việc dò tìm nhiên liệu hạt nhân giống như mò kim đáy bể vậy.

Theo ông Zimmerman, cuộc thử nghiệm bằng trực thăng trên hoang mạc Nevada có thể chưa thể hiện hết những khó khăn khi dò tìm phóng xạ trong một thành phố đông dân như Los Angeles. Một nhiên liệu như xerzi có thể phát ra tín hiệu mạnh hơn một số nhiên liệu khác dùng để chế tạo bom bắn. Trên thực tế, các nguồn như cobalt hay xerzi có thể dùng trong bom bắn đều phát ra tín hiệu mạnh và tương đối dễ phát hiện. Nhưng plutonium và uranium được làm giàu cao, hai nhiên

liệu được sử dụng trong chế tạo vũ khí nguyên tử, lại có lượng phóng xạ thấp hơn nhiều, mặc dù mức độ nguy hiểm tiềm năng của chúng cao hơn.

Bởi vậy, chỉ dựa vào công nghệ không thôi thì rất khó phát hiện nhiên liệu phóng xạ nguyên tử. Điều đầu tiên là các nhân viên điều tra phải biết bắt đầu dò tìm từ đâu và nếu không có thông tin tình báo chính xác, nhiệm vụ phát hiện nhiên liệu phóng xạ nguy hiểm sẽ rất khó khăn.

### ● VIỆC DÒ TÌM TRÊN THỰC TẾ NHƯ THẾ NÀO?

Năm 1974, Cảnh sát Boston nhận được một bức thư tố cáo thông báo một trái bom nguyên tử đã được đặt trong thành phố. Các chuyên gia lập tức có mặt để dò tìm nhưng việc tổ chức tìm kiếm đã dẫn họ tới một sân bay không hề có bom.

Chính thất bại do tổ chức kém trong sự kiện Boston đã khiến Chính phủ Mỹ phải thành lập Biệt đội NEST. 10 năm tiếp theo, NEST nhận được rất nhiều đe dọa sử dụng vũ khí nguyên tử để tấn công. Nhưng đối phó với một vụ tấn công để hơn nhiều so với mối nguy hiểm do bọn khủng bố gây ra bởi các chuyên gia có thời gian tìm kiếm và xử lý bom trong khi bọn tố cáo đang chờ để nhận tiền.

Vụ khủng bố 11-9-2001 là minh chứng rõ ràng về những khó khăn phải đối mặt khi phản ứng trước mối nguy hiểm tức thời. Sau khi Trung tâm Thương mại thế giới sụp đổ thì các thành viên NEST lại bị kẹt tại Las Vegas và không thể phản ứng trong vòng 24 giờ bởi

máy bay chuyên dụng của họ bị cấm bay cùng với hầu hết những máy bay khác của nước Mỹ. Chúng tôi nhận ra rằng sau khi những tòa nhà bị sụp đổ, Lầu Năm Góc bị tấn công, chúng tôi đã không phản ứng ngay được như trong một vụ tấn công", Wilbur nói.

Sau vụ 11-9, NEST lập ra các phân đội nhỏ để có thể phản ứng nhanh hơn và họ làm việc suốt ngày, từ thành phố này sang thành phố khác, thậm chí tiến hành dò tìm ở cả ba thành phố cùng một lúc. Hiện nay, với khoảng gần 1.000 thành viên, đóng tại 29 thành phố, 2 trực thăng và 3 máy bay, các phân đội của NEST mỗi năm tiến hành hàng chục bài tập tìm kiếm tại các thành phố do FBI chỉ định. Họ chỉ thực sự hành động khi Bộ An ninh nội địa nâng cấp báo động. "Chúng tôi luôn chuẩn bị sẵn sàng các thiết bị bởi không biết chính xác khi nào sẽ đi và đi đâu. Họ bất ngờ đưa chúng tôi lên máy bay và hạ cánh xuống một vùng đất nào đó", một nữ thành viên trong đội nói.

Các quan chức Chính phủ Mỹ khẳng định không phải mọi hoạt động của NEST đều mang lại kết quả mà sự kết hợp của các yếu tố như công nghệ, thông tin tình báo chính xác và những nhân viên tài ba, quả cảm cùng với các lực lượng hành pháp mới có thể tạo ra một mạng lưới ngăn chặn một cách hiệu quả những hiểm họa khủng bố sử dụng vũ khí nguyên tử để tấn công nước Mỹ.

HÀ TRẦN

(Theo ABC News)